



>> Cuộc sống mới của trẻ em ở Sinh Tân.

“ĐẢO HOANG” BÊN ĐỈNH ÈN CHOONG

CHEO LEO TRÊN ĐỈNH NÚI

Ba giờ chiều, từ trung tâm UBND xã Thượng Cửu (huyện Thanh Sơn), chúng tôi ngược theo hướng Tây tìm đến bản Sinh Tân, nơi heo hút đã từng được ví là “hoang đảo giữa đại ngàn”. Con đường độc đạo lên bản dài 8 km chon von theo những triền núi dốc, mà mấy ngày hôm nay trời mưa, đường trơn nên đi xe máy sẽ rất nguy hiểm. Còn đi bộ phải mất tới hơn 3 giờ đồng hồ, không may lại gặp mưa giữa chừng thì coi như ngủ lại trong rừng. Bàn đi, tính lại một hồi, chúng tôi đánh liều mượn chiếc Wave của một anh cán bộ xã. “Đường thì xa nên để đi được đoạn nào hay đoạn nấy, quãng nào không đi được thì ta đẩy xe, cuộc bộ...” - anh Hậu, Phó Bí thư xã đoàn tuổi 45, người nhận lời dẫn đường cho tôi giọng quả quyết. Nói rồi, anh lúi húi chuẩn bị “phương tiện” cho chuyến đi. Lốp

xe đạp cũ được cắt ra từng đoạn ngắn khoảng 15 cm dùng dây thun buộc chặt vào lốp xe máy để tăng ma sát, chỉnh lại bộ chế hòa khí tăng xăng lên cho máy khỏe hơn. “Đó, lên chơi với bác Sinh Tân là cứ phải cẩn thận như thế. Chủ quan một chút là hồi không kịp”. Phải đến lúc đi được gần nửa quãng đường, tôi mới thấy sự chu đáo của anh cán bộ đoàn lớn tuổi quả không thừa. Dốc cheo leo, một bên là vách núi với những bụi cây dại cành nhánh lòa xòa lấn cả lối đi, một bên là vực sâu lác đác những bụi nứa ken dày. Lờng đường nhiều đoạn chỉ còn 30 - 50 cm gập ghềnh, lổn nhổn đá, liên tiếp những khúc cua, lối ngoặt. Tôi ôm chặt lấy anh Hậu. Mắt nhắm tịt khi xe lao thẳng vào bụi nứa dại mọc lấn lối đi. Lúi húi kéo xe ra, anh cán bộ Đoàn bằng vẻ mặt thản nhiên để nghị tôi phải tuyệt đối yên lặng để anh tập trung điều khiển xe. “Đây là đỉnh Èn

Choong. Đỉnh dốc cao nhất trên con đường rừng khúc khuỷu này. Vào hay ra bản Sinh Tân, ai cũng dùng lại đây nghỉ chân, lấy sức chuẩn bị cho đoạn đèo đèo sắp tới...”. Câu nói chưa dứt đã thấy bóng anh khuất vào trong rừng. Một lát sau, anh Hậu trở lại với một cành cây lớn, đèo gọt qua loa rồi buộc vào sau xe để giảm tốc độ. Nhìn ánh mắt ngạc nhiên của tôi, anh cười to: “Muốn đến được các vùng hẻo lánh, cậu phải quen dần với những cách thức đèo đèo, vượt dốc kỳ lạ như thế này. Ở đây, để lên chơi được với bác Sinh Tân là cứ phải như thế...”. Quãng đường chúng tôi đi được chưa xa thì trời bỗng tối sầm, cơn mưa chiều ập đến xối xả. Chẳng còn cách nào khác, chúng tôi đành đẩy xe ngược lại, tìm một nhà dân ven đường để gửi, phải cuộc bộ thôi! Vừa loay hoay tìm cách quán chặt hành lý vào người thì chúng tôi gặp 3 - 4 người dân của bản Sinh Tân ra UBND xã đang trên đường về. Gặp khách từ xa tới ai cũng vui mừng, họ niềm nở mời chúng tôi nhập đoàn vào bản. Quần xắn cao quá gối, chai nước rế cây của bà chủ quán tốt bụng nhét bên túi quần, thêm 1 tầu lá cọ che đầu và cây gậy gỗ trong tay, tôi dò dẫm theo từng bước chân của các anh, các chú. Những bước đi siêu vẹo, mười đầu ngón chân bám chặt xuống lối đi đất đỏ nhầy nhựa, trơn trượt. Sau hơn

“ĐÃ CÓ MỘT THỜI BẢN NGƯỜI DAO TẮP NẬP VÀ ĐÔNG VUI LẮM. CHIỀU NÀO, CON TRAI, CON GÁI TRONG BẢN CÙNG RA TẮM GIẶT, LẤY NƯỚC KÍN CẢ ĐOẠN SUỐI SINH, ĐÊM ĐẾN LẠI RỘN RÀNG TIẾNG ĐÀN MÔI, TIẾNG CƯỜI ĐÙA TRẺ NHỎ. NHUNG RỒI, CHẴNG HIỂU VÌ SAO BÀ CON BỎ ĐI HẾT. CHỈ CÒN LẠI 3 GIA ĐÌNH VỚI HƠN CHỤC “MỔNG” NGƯỜI SINH SỐNG LỬI THỦI NƠI GÓC RỪNG HÀNG MẤY CHỤC NĂM TRỜI, CÔ LẬP HOÀN TOÀN VỚI THẾ GIỚI BÊN NGOÀI. CÓ LẼ VÌ THẾ MÀ CÁI TÊN SINH TÀN ĐƯỢC VẬN VÀO CHO BẢN...”. BÊN BẾP LỬA ĐÃ GẮN TÀN, KHUÔN MẶT KHẮC KHỔ CỦA GIÀ LÀNG ĐẶNG VĂN QUÝ CHẬP CHỜN NHỮNG KHOẢNG SÁNG TỐI HƯ ẢO.

3 giờ vật lộn với dốc núi, mưa gió cùng những đàn vắt ngo ngoe cản lối, tôi đã đặt chân được vào địa giới của bản Sinh Tân vừa lúc cơn mưa chiều tạnh hẳn...

LAY LẮT BẢN SINH TÂN

Tôi ngỡ ngàng như được đặt chân vào một vương quốc khác. Đón chúng tôi là gần chục đứa trẻ mình trần, da đen xạm đang đùa nghịch dưới suối. Chúng té nước và la hét, tiếng cười trong trẻo và nguyên sơ đến lạ lùng. Bản Sinh Tân hiện ra sau cơn mưa đẹp như một bức tranh thủy mặc. Những dãy núi đá sừng sững, hùng vĩ. Dòng suối Sinh trong vắt chạy dọc theo bản như một dải lụa mềm mại. Bên bờ suối, dưới những cây đại thụ, một đàn gia súc cả trâu, bò, cả ngựa đang cúi đầu gặm cỏ. Phía xa, lác đác những nóc nhà xam xám, mờ mờ khói bếp. Một bác già kéo tay tôi chỉ về phía ngôi nhà nhỏ đang làm dở ven đường bảo: "Đó là trường học của lũ trẻ bản này đấy! Từ xưa đến giờ ở Sinh Tân này chưa có công trình nào giá trị như vậy đâu...". Nhìn kỹ ra "Công trình thế kỷ" (theo cách gọi vui của bà con trong bản) chỉ là một căn nhà gỗ tuềnh toàng chưa hoàn thiện. Hàng cột xoan cong queo chỉ nhỉnh hơn bắp chân người lớn một chút. Ánh lửa leo lét trong khu bếp nấu, hình như tốp thợ xây dựng đang chuẩn bị bữa tối...

Anh Hậu đưa tôi vào thăm nhà già làng Đặng Văn Quý. Bên bếp lửa chập chờn, già làng rót cho tôi bát nước củ ven ngai ngái, ấm nóng: "Mày uống đi, nước thuốc bổ của người Dao đấy, không độc đâu!". Rồi già người người kể cho chúng tôi nghe về gốc tích của bản: Năm 1954, có 50 hộ người Dao trên núi Bương (Đà Bắc - Hòa Bình) hạ sơn định cư ven bờ suối Sinh. Vậy mà chỉ 10 năm sau, không chịu được cảnh vắng vẻ, tịch mịch và cuộc sống khó khăn, thiếu thốn, 47 hộ đã rời bản đi nơi khác sinh sống, chỉ còn lại 3 nóc nhà với hơn chục con người sống lủi thủi giữa rừng, cách biệt với cuộc sống bên ngoài. Phải 5 - 6 năm sau mới lác đác có thêm người đến bản. Cả đời già làng Quý gắn bó với bản Sinh Tân, với mảnh đất bốn bề là rừng núi này. "Khó khăn thế chứ khó khăn nữa tôi cũng quyết không rời bản..." - giọng già trùng xuống trầm ngâm.

Trời nhá nhem tối, chúng tôi đến thăm nhà trưởng khu Bản Văn Chiêu - người đảng viên duy nhất ở bản Sinh Tân. Nói về cuộc sống của bà con nơi đây, ông Chiêu cười buồn: "Khổ cực và vất vả nhiều lắm! Cả bản với 54 gia đình có 268 con người, có 3 chiếc ti vi đen trắng thì lúc xem được lúc không, điện thoại cả bản chưa có. Thư từ, sách báo vào đến bản nhanh cũng phải mất chục ngày. Lắm hôm tôi nhận được công văn mời họp, xem lại ngày thì người ta đã họp được cả tuần rồi. Bản cũng chỉ có 2 người tốt nghiệp đến THPT. Diện tích lúa nước không có bao nhiêu, bình quân lương thực của bà con chỉ đạt 170 kg/người/năm. Hầu hết các nhà thiếu ăn đến nửa năm. Mới đây, bản có 17 gia đình được công nhận gia đình văn hóa.



>> Già làng Đặng Văn Quý

Chắc để động viên phong trào chứ như các cậu thấy đấy, xét đúng ra làm gì có nhà nào đạt đầy đủ các tiêu chuẩn... Có ra ngoài mới biết cuộc sống của bà con Sinh Tân chậm hơn xã hội để đến mấy chục năm!". Đi một vòng quanh bản, ghé vào thăm những ngôi nhà lá tuềnh toàng bám đen khói bếp, mạng nhện, chúng tôi mới cảm nhận được cuộc sống của người dân nơi đây quá thiệt thòi và thiếu thốn. Hàng hóa đến bản tăng giá đến khó tin. Tất cả nhu yếu phẩm để đến được tay bà con đều phải nhờ chiếc cúp 50 của anh Thắng và con ngựa thồ của anh Phương Thảo cung cấp với cước vận chuyển 25 ngàn đồng/50kg bất kể là mặt hàng gì. Với giá nguyên vật liệu như vậy, để xây một ngôi nhà cấp 4 cũng phải tốn tới cả trăm triệu đồng. Phải chăng vì thế mà cả bản không có ai xây nổi một ngôi nhà cho ra hồn. 54 gia đình người Dao hiện giờ vẫn ở nhà gỗ lợp lá ven suối với những chòi chứa lương thực dựng cạnh nhà, phòng chuột bọ theo phương pháp nguyên thủy: Chặn ngang những cột chòi bằng một

tấm ván phẳng. Đến bây giờ người Sinh Tân vẫn giữ nguyên những tập tục sinh hoạt cổ sơ của người Dao. Con trai chưa làm lễ lập tinh (lễ đặt tên) thì chưa được coi là người lớn, chưa được phép lập gia đình riêng. Thế nên, ngoài 12 tuổi, có nghèo đến đâu người con trai cũng phải lo đủ 2 con lợn, mời dân làng và một thầy cúng, một thầy chèo đến làm lễ trong 2 đêm, một ngày. Trong thời gian làm lễ, 2 thầy (mỗi thầy có 36 quân âm binh) và dân làng sẽ luận ra một cái tên dân tộc để gia chủ trình báo với con ma của người Dao. Ở bản Sinh Tân hiện có anh Bản Văn Thảo vì hoàn cảnh quá khó khăn chưa làm được lễ lập tinh nên mặc dù đã 23 tuổi nhưng trong mọi sinh hoạt của bản, anh Thảo vẫn bị coi là... trẻ con.

Đêm ở bản, do lạ môi trường nên tôi không theo chân mấy thanh niên chưa vợ đi "ngủ gửi" ở nhà những sơn nữ trẻ (tục ngủ gửi cũng tương tự như tục ngủ thăm chỉ khác ở chỗ: bản người Dao cho phép con trai, con gái được có bầu trước khi làm đám cưới...). Còn lại một mình, tôi soi đèn pin lên ra bờ suối. Đây là khu đất bằng phẳng nhất được bản chọn làm trường học cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 4 khi trường học mới chưa hoàn thành. Đã vào hè nên cô giáo về xuôi chưa lên. Mấy gian nhà lá ọp ẹp bỏ trống. Tôi đẩy cửa bước vào. Ánh sáng từ chiếc đèn pin soi rõ những chông bàn ghế ngổn ngang, nền nhà bị lợn dũi nham nhó. Thấy động, con lợn nái với 3 - 4 con lợn con đang ngủ ở góc phòng góc đầu dậy kêu ụt ịt. Vẻ khuya, trời se lạnh. Cả bản đã tắt đèn chìm vào giấc ngủ. Dưới ánh trăng đầu tháng, lờ mờ những mái nhà đen sẫm, bí ẩn. Tôi thoáng thấy rờn rợn khi nhớ lại câu nói của già làng Đặng Văn Quý (đồng thời là thầy mo của bản) ban chiều: "Đừng tưởng xứ này hết ma nhé! Mừng 3 tết vừa rồi em gái ông Hem bị ma bắt mất tích đến nay đã tìm thấy đâu...". Ma gì thì tôi chưa biết chứ ma lạc hậu, ma đói nghèo vẫn đang bám chặt lấy cuộc sống của người Dao ở nơi này...

HÀ ANH BÌNH